



BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN NAM

Q2 2026 Market Beat

Better never settles

MARKETBEAT

VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN NAM (*)

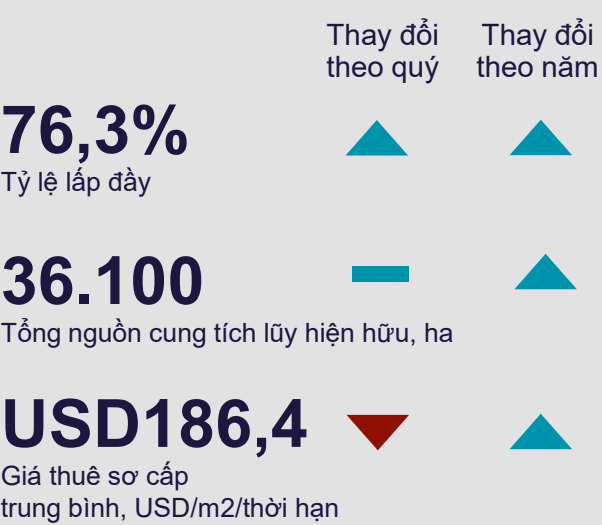
BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP Q2 2026

(*) Vùng Kinh tế Trọng điểm miền Nam là Vùng Đông Nam Bộ bao gồm các tỉnh sau khi sáp nhập Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh

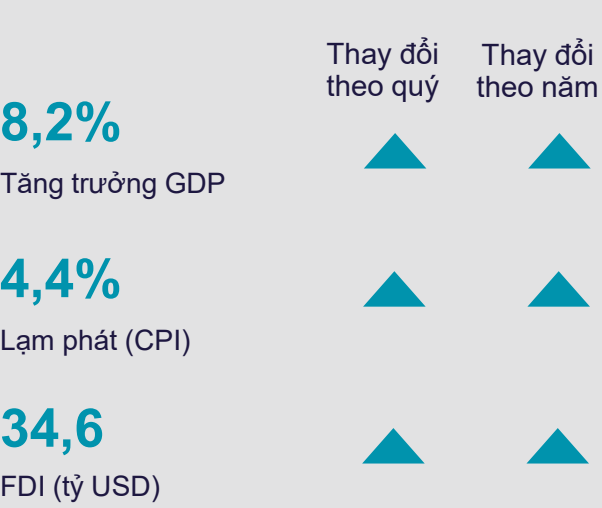


ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP (KCN)

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG



CHỈ SỐ KINH TẾ 6T 2026



Nguồn: GSO Vietnam; Cushman & Wakefield Research, Vietnam và Moody's Analytics
(**) Triển vọng được xây dựng dựa trên dự báo của Moody's và góc nhìn của Cushman & Wakefield (CW)

NGUỒN CUNG: TẠM THỜI CHỨNG LẠI TRONG GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP

Trong Q2 2026, thị trường đất khu công nghiệp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam không ghi nhận nguồn cung mới. Sau quá trình sáp nhập địa giới hành chính, phần lớn dự án tại TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Tây Ninh vẫn tập trung hoàn thiện quy hoạch, thủ tục đầu tư và phát triển hạ tầng nên tiến độ đưa dự án ra thị trường chậm hơn dự kiến.

Tổng nguồn cung duy trì 36.063ha, không đổi so với quý trước và tăng 4,6% YoY nhờ các dự án đã đưa vào hoạt động từ trước. Diễn biến này cho thấy thị trường đang trong giai đoạn tích lũy quỹ đất hơn là mở rộng nguồn cung, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo khi các thủ tục được hoàn tất.

NGUỒN CẦU: TIẾP TỤC MỞ RỘNG THEO KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN

Nhu cầu thuê tiếp tục cải thiện trong Q2 2026, phản ánh xu hướng mở rộng sản xuất của doanh nghiệp FDI và sự dịch chuyển nhu cầu từ khu vực trung tâm sang các địa phương còn nhiều dư địa phát triển. Khi quỹ đất tại trung tâm TP.HCM ngày càng hạn chế, Đồng Nai và Tây Ninh trở thành điểm đến nhờ quỹ đất lớn và khả năng kết nối hạ tầng ngày càng hoàn thiện.

Tỷ lệ lấp đầy toàn thị trường đạt 76,3%, tăng 1,4% QoQ và 2,2% YoY cho thấy đã hấp thụ được duy trì ổn định. TP. Hồ Chí Minh duy trì mức lấp đầy cao nhất 86,1%, tăng 1,4% QoQ và 3,3% YoY nhờ vị thế trung tâm và nhu cầu ổn định. Đồng Nai đạt 73,1%, tăng 1,3% QoQ và 0,3% YoY. Và, Tây Ninh đạt 60,9%, tăng 1,6% QoQ và 2,8% YoY. Sự phân bổ lại nhu cầu giữa các địa phương cho thấy thị trường đang mở rộng theo hướng cân bằng hơn, thay vì tập trung vào một vài khu vực truyền thống.

GIÁ THUÊ: PHÂN HÓA THEO MỨC ĐỘ KHAN HIẾM QUỸ ĐẤT

Giá thuê đất tiếp tục duy trì ở mức cao, song xu hướng biến động giữa các địa phương ngày càng rõ nét, phản ánh không chỉ nhu cầu thị trường mà còn chịu tác động bởi mức độ khan hiếm quỹ đất và tốc độ phát triển hạ tầng của từng khu vực.

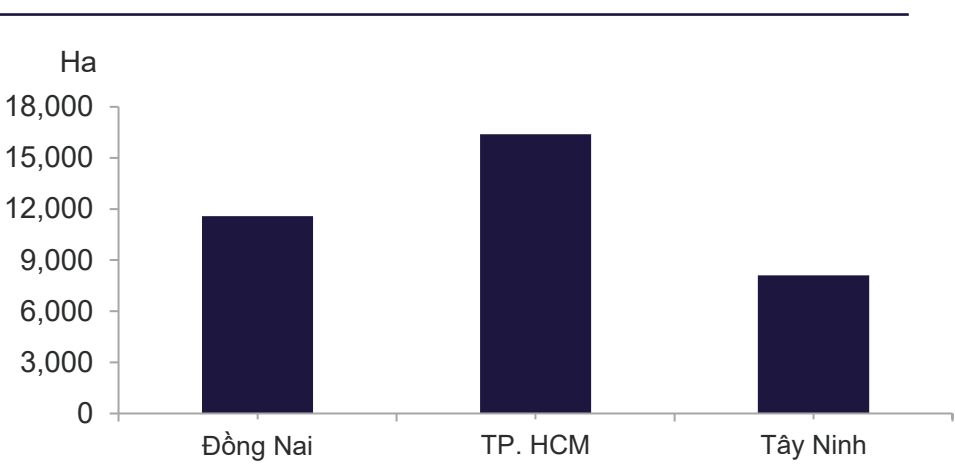
Giá chào thuê trung bình đạt 186,4 USD/m²/chu kỳ thuê, giảm nhẹ 0,5% QoQ và tăng 1,7% YoY. Đồng Nai ghi nhận mức cao nhất với 189,6 USD/m²/chu kỳ thuê, tăng 0,3% QoQ và 1,9% YoY, duy trì xu hướng tăng ổn định. TP. Hồ Chí Minh đạt 187,5 USD/m²/chu kỳ thuê, tăng 1,2% QoQ và 6,8% YoY do nguồn cung hạn chế. Ngược lại, Tây Ninh đạt 179,6 USD/m²/chu kỳ thuê, giảm 4,8% QoQ và 6,8% YoY, phản ánh chiến lược cạnh tranh về giá để thu hút các dự án mới trong bối cảnh quỹ đất còn dồi dào.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG: CHUYỂN TỪ GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ SANG MỞ RỘNG

Q2 2026 đánh dấu bước chuyển từ giai đoạn rà soát quy hoạch sang chuẩn bị triển khai các dự án quy mô lớn. Đồng Nai đẩy mạnh việc xây dựng ba KCN trọng điểm với tổng diện tích 2.240 ha. Tây Ninh phê duyệt danh mục 49 KCN quy mô khoảng 16.000 ha, trong khi TP.HCM xúc tiến đầu tư 14 KCN mới với diện tích 3.833 ha.

Các động thái này cho thấy nguồn cung tương lai đang được chuẩn bị đồng thời tại cả ba địa phương nhưng theo những định hướng khác nhau. Đồng Nai tập trung nâng cao chất lượng thu hút đầu tư. Tây Ninh mở rộng quy mô quỹ đất công nghiệp, còn TP.HCM hướng đến các ngành có giá trị gia tăng cao. Sự bổ sung vai trò giữa các địa phương được kỳ vọng sẽ tạo động lực tăng trưởng bền vững cho toàn vùng trong giai đoạn 2026-2028.

NGUỒN CUNG HIỆN HỮU TÍCH LŨY, Q2 2026

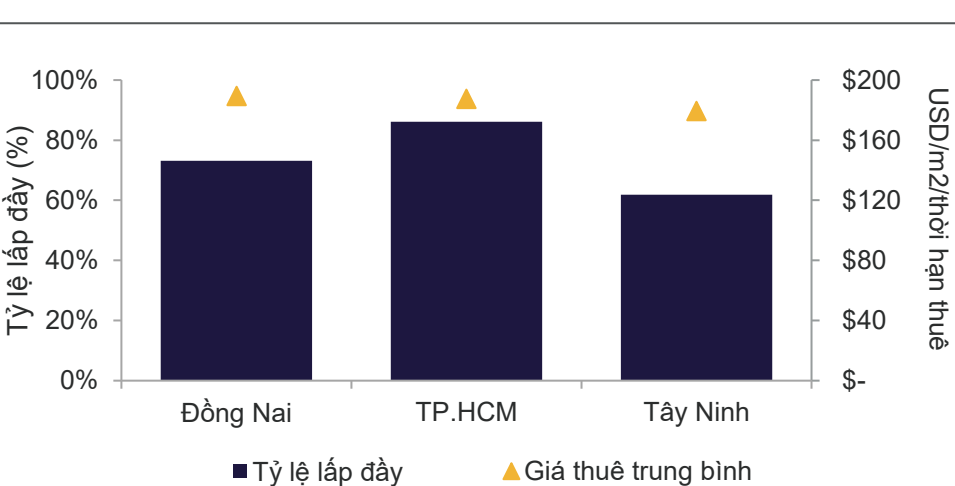


(**) Lưu ý: Dữ liệu nguồn cung được tính sau sáp nhập (TP.HCM + Bình Dương & Bà Rịa-Vũng Tàu; Đồng Nai + Bình Phước; Tây Ninh + Long An).

Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

Ghi chú: Giá thuê sơ cấp trung bình KCN là giá chào thuê trực tiếp từ những Chủ đầu tư KCN, chưa bao gồm Phí quản lý và Thuế GTGT
Tỷ giá hối đoái USD/VND trong Q2 2026 = 26.350

HIỆU SUẤT THỊ TRƯỜNG ĐẤT CÔNG NGHIỆP, Q2 2026



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

Ghi chú: Giá thuê sơ cấp trung bình KCN là giá chào thuê trực tiếp từ những Chủ đầu tư KCN, chưa bao gồm Phí quản lý và Thuế GTGT
Tỷ giá hối đoái USD/VND trong Q2 2026 = 26.350

MARKETBEAT

VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN NAM (*)

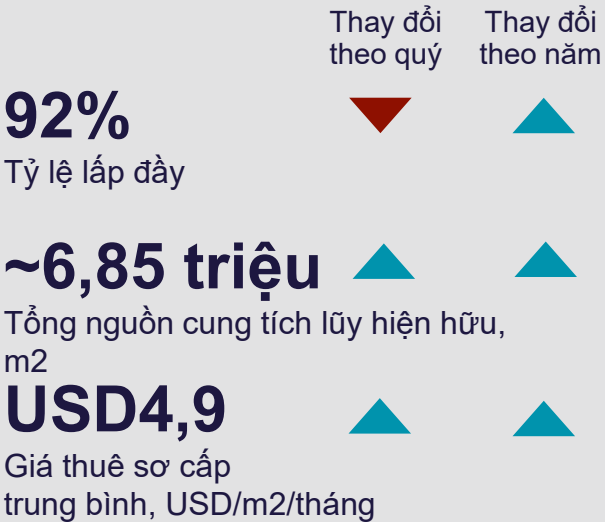
BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP Q2 2026

(*) Vùng Kinh tế Trọng điểm miền Nam là Vùng Đông Nam Bộ bao gồm các tỉnh sau khi sáp nhập Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh

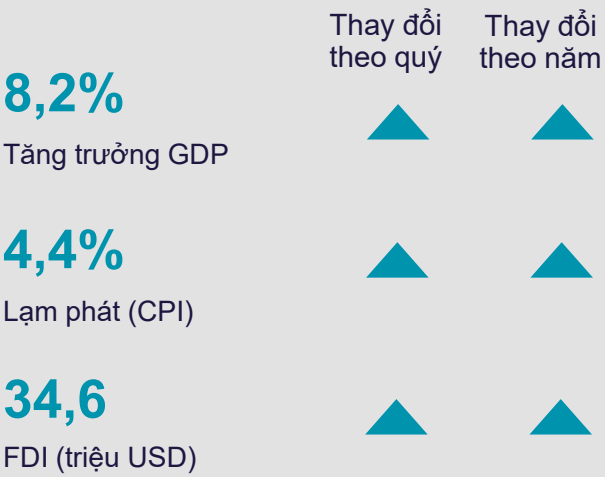


NHÀ XƯỞNG XÂY SẴN (RBF)

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG



CHỈ SỐ KINH TẾ 6T 2026



Nguồn: GSO Vietnam; Cushman & Wakefield Research, Vietnam và Moody's Analytics
(**) Triển vọng được xây dựng dựa trên dự báo của Moody's và góc nhìn của Cushman & Wakefield (CW)

NGUỒN CUNG: TĂNG NHẸ, TẬP TRUNG TẠI KHU VỰC TÂY NINH

Thị trường ghi nhận thêm 56.000 m² diện tích cho thuê mới tại Tây Ninh trong Quý 2 2026, nâng tổng nguồn cung hiện hữu lên 6,85 triệu m² NLA, tăng 0,8% QoQ và 4,6% YoY. Tốc độ tăng trưởng nguồn cung duy trì ổn định và sự phân bổ cân đối giữa 3 khu vực chính của Vùng Kinh Tế trọng điểm phía Nam cho thấy sự phát triển không tập trung và0 một khu vực duy nhất mà phân tán trên toàn bộ vùng.

NGUỒN CẦU: ỔN ĐỊNH

Hoạt động cho thuê duy trì sự ổn định trong Q2 2026. Tỷ lệ lấp đầy các khu vực ở mức cao, Đồng Nai đạt 94,3%, trong khi TP.HCM và Tây Ninh đều ghi nhận lần lượt 89,7% và 93,7%.

Điểm đáng chú ý là khi so sánh với cùng kỳ năm trước, Tây Ninh cho thấy động lực tăng trưởng mạnh nhất với tỷ lệ lấp đầy tăng 10% YoY, cao hơn TP.HCM và Đồng Nai với mức tăng lần lượt là 5% và 4% YoY, sự chênh lệch này cho thấy Tây Ninh đang thu hút nhu cầu cho thuê tăng trưởng hơn các khu vực khác, trong khi TP.HCM và Đồng Nai duy trì nhu cầu ổn định.

GIÁ THUÊ: TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH

Giá thuê duy trì xu hướng tăng nhẹ. Giá trung bình toàn thị trường đạt 4,9 USD/m²/tháng, tăng 0,1% QoQ và 2,5% YoY. Tuy nhiên, diễn biến giá giữa các địa phương có sự khác biệt rõ rệt. TP.HCM dẫn đầu với 5,1 USD/m²/tháng, tăng 0,4% QoQ và 4,1% YoY. Đồng Nai ghi nhận 4,9 USD/m²/tháng với tăng 0,3% QoQ và 1,6% YoY. Tây Ninh, thị trường vệ tinh mới nổi, ghi nhận 4,6 USD/m²/tháng nhưng giảm 0,4% QoQ nhưng tăng 1,8% YoY.

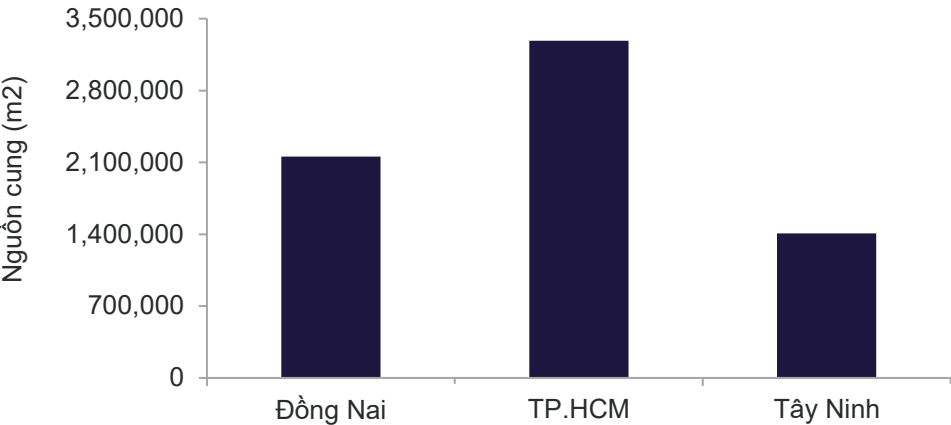
Thị trường bước vào giai đoạn tăng trưởng ổn, việc tăng trưởng không chỉ phụ thuộc vào mở rộng diện tích mà tập trung vào chất lượng, tiêu chuẩn ESG và tốc độ triển khai. Sự phân hóa giá giữa các địa phương phản ánh quá trình tái cấu trúc không gian công nghiệp: trung tâm truyền thống (TP.HCM) duy trì giá cao nhờ hạ tầng hoàn thiện, trong khi thị trường vệ tinh (Tây Ninh) cạnh tranh bằng chi phí và tiềm năng phát triển

TRIỂN VỌNG: TĂNG TRƯỞNG QUY MÔ VÀ TÁI CẤU TRÚC KHU VỰC

Dòng vốn FDI chất lượng cao từ các ngành điện tử, bán dẫn và logistics tiếp tục hỗ trợ tỷ lệ hấp thụ tích cực. Xu hướng này được dự báo sẽ tiếp tục trong giai đoạn 2026-2028, khi thị trường bổ sung 1.1 triệu m2 nguồn cung RBF mới.

Nguồn cung mới tập trung chủ yếu tại TP.HCM chiếm 65%, Tây Ninh 29% và Đồng Nai 6%. Cấu trúc này phản ánh sự chuyển dịch chiến lược của không gian công nghiệp. TP.HCM duy trì vị trí trung tâm nhờ hạ tầng hoàn thiện và Tây Ninh nổi lên do quỹ đất rộng với chi phí cạnh tranh. Bốn động lực chính hỗ trợ triển vọng này: (1) hạ tầng chiến lược (Sân bay Long Thành, Vành đai 3, cao tốc, cảng Cái Mép) mở rộng khả năng kết nối; (2) FDI dự báo duy trì mạnh mẽ; (3) nhu cầu từ khách thuê ưu tiên chất lượng và tiêu chuẩn ESG; (4) các chủ đầu tư lớn tiếp tục mở rộng danh mục.

NGUỒN CUNG HIỆN HỮU TÍCH LŨY, Q2 2026

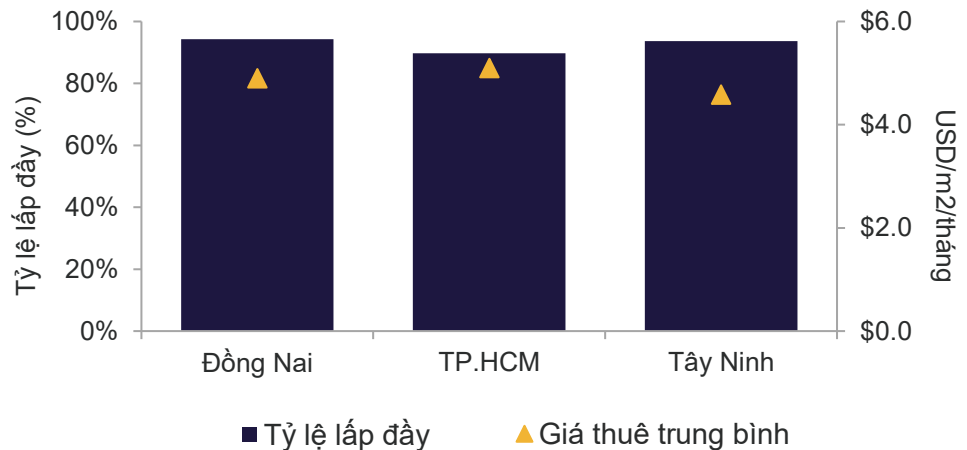


(**) Lưu ý: Dữ liệu nguồn cung được tính sau sáp nhập (TP.HCM + Bình Dương & Bà Rịa–Vũng Tàu; Đồng Nai + Bình Phước; Tây Ninh + Long An).

Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

Lưu ý: Tất cả giá thuê của RBF/RBW đều bao gồm phí dịch vụ (SC) nhưng không bao gồm thuế VAT. Tỷ giá hối đoái USD/VND trong Quý 2 năm 2026 = 26.350

HIỆU SUẤT THỊ TRƯỜNG RBF, Q2 2026



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

Lưu ý: Tất cả giá thuê của RBF/RBW đều bao gồm phí dịch vụ (SC) nhưng không bao gồm thuế VAT. Tỷ giá hối đoái USD/VND trong Quý 2 năm 2026 = 26.350

MARKETBEAT

VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN NAM (*)

BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP Q2 2026

(*) Vùng Kinh tế Trọng điểm miền Nam là Vùng Đông Nam Bộ bao gồm các tỉnh sau khi sáp nhập Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh



NHÀ KHO XÂY SẴN (RBW) (*)

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG

	Thay đổi theo quý	Thay đổi theo năm
91,7%	▼	▲
Tỷ lệ lấp đầy		
6,6 triệu	▲	▲
Tổng nguồn cung tích lũy hiện hữu, m2		
USD4,6	▲	▲
Giá thuê sơ cấp trung bình, USD/m2/tháng		

CHỈ SỐ KINH TẾ 6T 2026

	Thay đổi theo quý	Thay đổi theo năm
8,2%	▲	▲
Tăng trưởng GDP		
4,4%	▲	▲
Lạm phát (CPI)		
34,6	▲	▲
FDI (tỷ USD)		

Nguồn: GSO Vietnam; Cushman & Wakefield Research, Vietnam và Moody's Analytics
(**) Triển vọng được xây dựng dựa trên dự báo của Moody's và góc nhìn của Cushman & Wakefield (CW)

(*): Bao gồm loại hình Nhà máy Xây sẵn Kết hợp (RBH)

NGUỒN CUNG: DUY TRÌ ỔN ĐỊNH, KHÔNG GHI NHẬN DỰ ÁN MỚI

Trong Q2 2026, tổng nguồn cung tại Vùng Kinh Tế Trọng điểm phía Nam duy trì ở mức khoảng 6,6 triệu m2, không đổi so với quý trước do không ghi nhận dự án mới trong quý, đồng thời tăng 3,4% YoY.

TP.HCM tiếp tục là dẫn đầu với tỷ trọng 45% tổng nguồn cung, tiếp đến là Đồng Nai chiếm 32% và Tây Ninh 23%. Việc nguồn cung chứng lại cho thấy các chủ đầu tư đang giữ nhịp mở rộng khá thận trọng, với mục đích nhằm điều chỉnh nguồn cung phù hợp với nhu cầu thực tế, đồng thời ưu tiên việc lấp đầy diện tích trống còn tồn đọng từ các chu kỳ trước.

NGUỒN CẦU: TỶ LỆ LẤP ĐẦY DUY TRÌ ỔN ĐỊNH

Tỷ lệ lấp đầy toàn thị trường đạt 91,6% trong Q2 2026, giảm nhẹ 0,2% QoQ và tăng 12,7% YoY. Hoạt động cho thuê tương đối ổn định trong quý.

Trong đó, TP.HCM tiếp tục ghi nhận tỷ lệ lấp đầy cao nhất, đạt 98,7%, phản ánh nền tảng công nghiệp vững chắc và nhu cầu thuê ổn định. Đồng Nai và Tây Ninh duy trì ổn định ở mức tương ứng 88,4% và 81,7%. Nhìn chung, thị trường vẫn duy trì nền tảng tích cực với tỷ lệ lấp đầy ở mức cao, bất chấp đà tăng trưởng hoạt động cho thuê theo quý còn hạn chế.

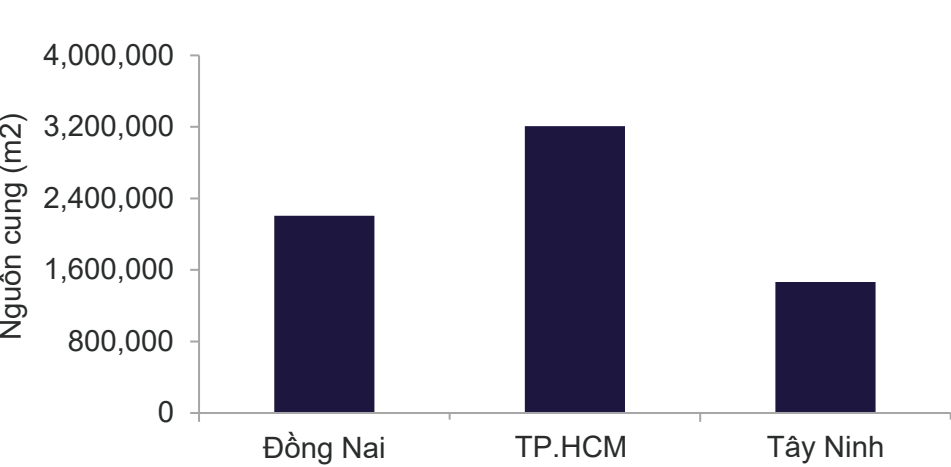
GIÁ THUÊ: MẶT BẰNG GIÁ DUY TRÌ ỔN ĐỊNH TRÊN TOÀN THỊ TRƯỜNG

Giá chào thuê trung bình trên toàn thị trường đạt khoảng 4,6 USD/m²/tháng trong Q2 2026, tăng 1% QoQ và 5,5% YoY, phản ánh môi trường định giá ổn định với những điều chỉnh tăng nhẹ. Diễn biến giá thuê nhìn chung khá đồng đều, trong đó Tây Ninh ghi nhận mức giá cao nhất, khoảng 4,8 USD/m²/tháng, tiếp theo là Đồng Nai 4,7 USD/m²/tháng, và TP.HCM ghi nhận ở mức thấp hơn 4,5 USD/m²/tháng, phản ánh biên độ giá thuê rộng hơn sau quá trình sáp nhập địa giới hành chính, trong khi mặt bằng giá tại Đồng Nai và Tây Ninh tiếp tục được hỗ trợ nhờ thị trường công nghiệp đã đi vào ổn định cùng hệ sinh thái ngày càng hoàn thiện.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG: HẠ TẦNG ĐƯỜNG THỦY LÀ ĐỘNG LỰC CỦA SỰ TĂNG TRƯỞNG

Bên cạnh các dự án đường bộ trọng điểm, hạ tầng đường thủy nội địa đang dần trở thành động lực mới, thúc đẩy mạnh nhu cầu. Đóng vai trò là ba cực tăng trưởng cốt lõi của Đông Nam Bộ, TP.HCM, Đồng Nai và Tây Ninh tạo nên tam giác phát triển gắn kết, được nâng đỡ bởi hạ tầng giao thông và công nghiệp đồng bộ. Trong bối cảnh đó, Dự án Phát triển các hành lang đường thủy và logistics phía Nam (vốn đầu tư 163,3 triệu USD, dự kiến khởi công cuối năm 2026) sẽ là bước ngoặt giúp tăng cường kết nối đa dạng. Dự án này không chỉ giải bài toán chi phí vận tải và áp lực ùn tắc đường bộ, mà còn tạo lợi thế cạnh tranh vượt trội cho hệ thống nhà kho xây sẵn ven sông tại Đồng Nai, đồng thời củng cố vững chắc vị thế trung tâm logistics của TP.HCM. Song song với đó, Tây Ninh nắm giữ vị trí đặc địa để đón đầu làn sóng kết nối vùng và giao thương xuyên biên giới, duy trì nguồn cầu kho bãi trong trung và dài hạn. Nhờ bộ phóng này, thị trường dự kiến đón nhận thêm hơn 680.000 m2 nguồn cung mới giai đoạn 2026–2028, minh chứng cho niềm tin của các chủ đầu tư vào tiềm năng phát triển bền vững.

NGUỒN CUNG HIỆN HỮU TÍCH LŨY, Q2 2026

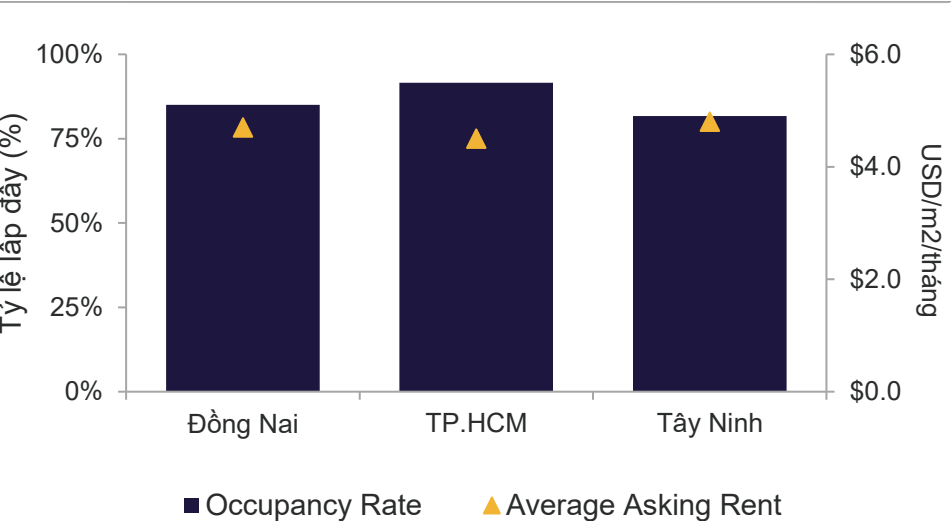


(**) Lưu ý: Dữ liệu nguồn cung được tính sau sáp nhập (TP.HCM + Bình Dương & Bà Rịa–Vũng Tàu; Đồng Nai + Bình Phước; Tây Ninh + Long An).

Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

Lưu ý: Tất cả giá thuê của RBF/RBW đều bao gồm phí dịch vụ (SC) nhưng không bao gồm thuế VAT. Tỷ giá hối đoái USD/VND trong Quý 2 năm 2026 = 26.350

HIỆU SUẤT THỊ TRƯỜNG RBW, Q2 2026



Nguồn: Cushman & Wakefield Research, Việt Nam

Lưu ý: Tất cả giá thuê của RBF/RBW đều bao gồm phí dịch vụ (SC) nhưng không bao gồm thuế VAT. Tỷ giá hối đoái USD/VND trong Quý 2 năm 2026 = 26.350

THÔNG SỐ THỊ TRƯỜNG

	ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP (KCN)			NHÀ XƯỞNG XÂY SẴN (RBF)			NHÀ KHO XÂY SẴN (RBW)		
	NGUỒN CUNG (ha)	TỶ LỆ LẤP ĐẦY	GIÁ THUÊ SƠ CẤP TRUNG BÌNH (USD/m2/chu kỳ thuê)	NGUỒN CUNG (m2)	TỶ LỆ LẤP ĐẦY	GIÁ THUÊ SƠ CẤP TRUNG BÌNH (USD/m2/tháng)	NGUỒN CUNG (m2)	TỶ LỆ LẤP ĐẦY	GIÁ THUÊ SƠ CẤP TRUNG BÌNH (USD/m2/tháng)
Q2 2026	36.100	76,3%	\$ 186,4	6.968.297	92,1%	\$ 4,9	6.567.169	91,6%	\$ 4,6
QoQ	◀▶	▲ 1,4%	▼ 0,5%	▲ 2,6%	▼ 0,1%	▼ 0,4%	◀▶	▼ 0,2%	▲ 1%
YoY	▲ 4,6%	▲ 2,2%	▲ 1,7%	▲ 6,5%	▲ 5.8%	▲ 2,0%	▲ 3,4%	▲ 12,7%	▲ 5,5%

Giá thuê sơ cấp trung bình KCN là giá chào thuê trực tiếp từ những Chủ đầu tư KCN, chưa bao gồm Phí quản lý và Thuế GTGT

Giá thuê nhà xưởng xây sẵn (RBF) và nhà kho xây sẵn (RBW) đã bao gồm Phí quản lý, chưa bao gồm Thuế GTGT

USD/VND = 26.350 trong Q2 2026

NGUỒN CUNG TƯƠNG LAI THEO LOẠI HÌNH, 2026– 2029

LOẠI HÌNH	NGUỒN CUNG TƯƠNG LAI	TĂNG TRƯỞNG CAGR (2026 – 2029)
Đất KCN	5.347 ha	3,5%/năm
Nhà xưởng xây sẵn (RBF)	1.087.654 m2	4,1%/năm
Nhà kho xây sẵn (RBW)	681.160 m2	4,0%/năm

DỰ ÁN NỔI BẬT TRIỂN KHAI TRONG Q2 2026

DỰ ÁN	KHU VỰC	LOẠI HÌNH	QUY MÔ	CHỦ ĐẦU TƯ
Kizuna 5	Tây Ninh	RBF	120.104	Kizuna
Long Hậu Leed Park	Tây Ninh	RBF	56.000	Long Hậu Corp

DỰ ÁN TƯƠNG LAI NỔI BẬT, 2026 – 2029

DỰ ÁN	LOẠI HÌNH	KHU VỰC	QUY MÔ	CHỦ ĐẦU TƯ	NĂM TRIỂN KHAI DỰ KIẾN
BW Supply Chain Phase 2	RBF	TP.HCM	155.758 sqm	BW Industrial	2026
IDICO Hữu Thạnh Phase 2	RBF	Tây Ninh	42.878 sqm	IDICO	2026
Bắc Châu Đức	IP Land	Tây Ninh	1.200 ha	Hoa Binh JSC	2026

Lưu ý: Thông tin có thể thay đổi/cập nhật tùy thuộc vào kế hoạch của chủ đầu tư (CĐT) trong tương lai

MINH HOÀNG
COUNTRY HEAD, VIETNAM
Nguyetminh.Hoang@cushwake.com

MAI LÊ
PHÓ GIÁM ĐỐC, BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU & TƯ VẤN, VIỆT NAM
Mai.Le1@cushwake.com

ẤN PHẨM NGHIÊN CỨU CỦA CUSHMAN & WAKEFIELD
Cushman & Wakefield (NYSE: CWK) là công ty dịch vụ bất động sản thương mại toàn cầu hàng đầu dành cho chủ sở hữu và khách thuê bất động sản với khoảng 52.000 nhân viên tại gần 400 văn phòng và 60 quốc gia, Năm 2024. công ty báo cáo doanh thu là 9,4 tỷ đô la đến từ các dịch vụ cốt lõi là bất động sản. quản lý cơ sở vật chất và dự án. cho thuê. thị trường vốn. định giá và các dịch vụ khác, Công ty cũng nhận được nhiều giải thưởng trong ngành và doanh nghiệp cho văn hóa. từng đoạt giải thưởng và cam kết về Đa dạng. Công bằng và Hòa nhập (DEI). tính bền vững và nhiều hơn nữa, Để biết thêm thông tin. hãy truy cập www.cushmanwakefield.com.

©2026 Cushman & Wakefield, Mọi quyền được bảo lưu. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn được cho là đáng tin cậy. bao gồm các báo cáo được ủy quyền của Cushman & Wakefield (“CWK”), Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và có thể chứa lỗi hoặc thiếu sót; báo cáo được trình bày mà không có bất kỳ bảo đảm hoặc tuyên bố nào về tính chính xác của nó.

Không có nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là chỉ báo về hiệu suất tương lai của chứng khoán CWK. Bạn không nên mua hoặc bán chứng khoán - của CWK hoặc bất kỳ công ty nào khác - dựa trên quan điểm tại đây. CWK từ chối mọi trách nhiệm đối với chứng khoán được mua hoặc bán dựa trên thông tin trong báo cáo này. Bằng cách xem báo cáo này. bạn từ bỏ mọi khiếu nại đối với CWK cũng như các chi nhánh, cán bộ, giám đốc, nhân viên, đại lý, cố vấn và đại diện của CWK phát sinh từ tính chính xác, đầy đủ hoặc việc bạn sử dụng thông tin tại đây.